TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG ANA** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Soái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Kim Quy

Ông Nguyễn Quang Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thanh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2018/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Y T (tên gọi khác: Ama S), sinh năm 1972 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn E, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Êđê; giới tính: nam; tôn giáo: tin lành; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Y S (đã chết), và H'B (đã chết). Bị cáo có vợ là H Ĩ và có 07 con, con lớn sinh năm 1993 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình K – Là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Buôn C, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- Người phiên dịch: **Ông Y G, sinh năm 1974.**

Nghề nghiệp: Cán Bộ tư pháp xã E.

Địa chỉ: Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 29/6/2018, Y T đi vào rẫy tại Buôn C, xã B, huyện K để phun thuốc diệt cỏ. Khi đi đến rẫy Y T thấy hố chứa nước để phun thuốc do Y T làm, có lót mấy tấm ni lông bị rách do chân bò đạp, gần đó 01 đàn bò đang ăn cỏ nên Y T nhặt cành cây đuổi đàn bò đi, đồng thời gọi người chăn bò đến nhưng không thấy ai. Nghỉ rằng do đàn bò phá hố chứa nước của mình, khi đang đứng cách đàn bò khoảng 2 mét, Y T dùng con dao dài 42 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản lưỡi rộng 3,6cm, mũi nhọn; cán bằng gỗ dài 17cm đang mang theo trên người ném về phía 01 con bò đứng gần đó, làm con dao đâm gim trúng vào nách bên phải con bò, làm đàn bò bỏ chạy. Cùng lúc anh Nguyễn Thế C chủ sở hữu đàn bò chạy đến phát hiện thấy 01 con bò bị chết nằm cách hố nước khoảng 71 mét, trên nách đùi phải có một vết đâm chảy máu nên báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã lập biên bản giao trả cho anh Nguyễn Thế C, 01 con bò bị đâm chết nặng 215,6 kg.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 113/KLĐG ngày 25/7/2018 của Hội đồng định giá huyện K, kết luận con bò cái màu vàng đỏ nặng 215,6Kg có giá trị 14.732.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã lập biên bản tạm giữ 01 con dao dài 42 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 25cm, bản lưỡi rộng 3,6cm, mũi nhọn; cán bằng gỗ dài 17cm để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra người bị hại là anh Nguyễn Thế C đã yêu cầu bồi thường tổng số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo Y T đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền là 3.000.000 đồng. Người bị hại anh Nguyễn Thế C đã tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì bồi thường về mặt dân sự.

Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Y T về tội "hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

Bị cáo Y T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo thừa nhận việc làm chết 01 con bò của anh C là do lỗi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất. Về

trách nhiệm dân sự, bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thế C số tiền 3.000.000đ.

Người bào chữa cho bị cáo ông Ngô Đình K tranh luận: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; người bị hại đã bãi nại cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có 07 con nhỏ, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo; ngoài ra bị hại cũng có một phần lỗi trong việc trông coi quản lý đàn bò, dẫn đến bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để bị cáo có điều kiện lao động kiếm sống lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Y T phạm tội "hủy hoại tài sản".

Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Y T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với con dao (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng) là hung khí sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Y T đã bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Thế C số tiền là 3.000.000 đồng. Người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì bồi thường về mặt dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 09 giờ 00 ngày 29/6/2018 tại Buôn C, xã B, huyện K, Y T đã dùng dao ném làm chết 01 con bò của anh Nguyễn Thế C, tổng trị giá tài sản bị hủy hoại là 14.732.000 đồng. Vì

vậy, Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS ngày 05/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Y T về tội "hủy hoại tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 178 Bộ Luật hình sự 2015 quy định:

1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng, hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……"

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của bị cáo: Xét hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa bàn xã B nói riêng, huyện K nói chung. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử nhận thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội đã gây ra; người bị hại đã bãi nại cho bị cáo và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là lao động chính trong gia đình có 07 người con, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015 cần được xem xét, áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình phối hợp giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về khấu trừ thu nhập đối với bị cáo: Gia đình bị cáo Y T thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là lao động chính trong gia đình có 07 người con, nên cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Y T là phù hợp.

[6] Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với con dao (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng) là hung khí sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự 2015:

+ Chấp nhận việc bị cáo Y T đã bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Thế C số tiền là 3.000.000 đồng. Người bị hại đã tự nguyện làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì bồi thường về mặt dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo Y T thuộc diện hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS 2015, điểm đ khoản 1, Điều 12, Điều 14 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí HSST cho bị cáo Y T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 178; Điều 36, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Y T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

- Xử phạt bị Y T 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Y T.

- Giao bị cáo cho UBND thị trấn B giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[2] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng) là hung khí sử dụng vào việc phạm tội.

-Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 586 và 589 Bộ luật dân sự 2015.

Chấp nhận việc bị cáo Y T đã bồi thường cho người bị hại là anh Nguyễn Thế C số tiền là 3.000.000 đồng.

Bị cáo Y T không phải bồi thường thêm cho anh Nguyễn Thế C khoản nào khác.

[3] Về án phí: Bị cáo Y T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS huyện, VKS tỉnh;
- Công an huyện K;
- Cơ quan THAHS Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND thị trấn B;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Soái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**